

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-ST

Ngày: 29/10/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Hương;
2. Bà Tống Thị Kim Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 29 tháng 10 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/HSST ngày 26 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 23/5/2024; Thông báo về việc dời ngày xét xử ngày 20 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXXST-HS ngày 14/8/2024; Thông báo về việc dời ngày xét xử ngày 12 tháng 9 năm 2024; Thông báo về việc dời ngày xét xử số: 674/2024/TB-MPT ngày 24 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Chí D, sinh năm 1969 tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 155 đường số E, Khu đô thị L, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A đường số E Khu đô thị L, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị Kim D1; bị cáo có vợ và con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 253/2023/HSPT ngày 27/04/2023 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2023 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Đinh Văn S, sinh năm 1979; địa chỉ: 4 N, Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Xương A, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh – Vắng mặt.

2/ Ông Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1992; địa chỉ: C Đ, xã Đ, huyện T, Thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

3/ Ông Dương Tấn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: C Tổ F, khu phố Ô, phường L, Thành phố T – Vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị Hoàng T; Địa chỉ: A L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

5/ Lâm Chí T1, sinh năm: 1984; địa chỉ thường trú: A khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (hiện nay đang thi hành án tại trại giam X, Bà Rịa - Vũng Tàu) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Đinh Văn S và Đinh Chí D có hợp tác hùn tiền kinh doanh 01 xà lan dầu. Đến ngày 30/5/2019, D bị Công an tỉnh Đ bắt và khởi tố về hành vi “Mua bán, sản xuất hàng giả”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt sơ thẩm 07 năm 06 tháng tù giam. Trong thời gian này, S bán xà lan dầu nhưng chưa thanh toán tiền cho D. Đến năm 2021, D được tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm (kháng cáo). D tìm liên lạc với S để đòi thanh toán số tiền bán xà lan nhưng không gặp. Vào đầu tháng 12/2021, bị cáo Đinh Chí D quen biết với Lâm Chí T1 do thường uống cà phê tại quán A1, địa chỉ: H N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. D kể cho T1 nghe việc muốn tìm S để đòi tiền. T1 nói có nhiều anh em ngoài xã hội sẽ giúp D tìm gặp S để đòi tiền.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2022, tại quán A1, địa chỉ: H N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, T1 nhắn tin hẹn gặp D và dẫn qua nhà gia đình của S để T1 cùng bạn bè đòi tiền giúp cho D. T1 dùng điện thoại số 0779024279 gọi rủ thêm H (G), S1, H1 và 02 người bạn của G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng. D ngồi trên xe oto 4 chỗ màu trắng (chưa rõ xe và biển số) cùng 02 người bạn của G; T1 ngồi trên xe oto 07 chỗ màu bạc hiệu Innova, biển số: 51F-270.46 cùng G, S1 và H1. Nhóm của T1 đi cùng D đến nhà của gia đình S, địa chỉ: F L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không gặp được S. D, H1, S1 đi tìm gặp S tại nhà: Số C đường số A, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu S ra quán cà phê gặp nói chuyện nên S đồng ý. Khi S đi cùng nhóm người của D ra ngoài góc đường số 1 và đường số A, trước nhà số B, đường số A, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ

Chí Minh thì S không đồng ý đi theo nhóm của D nên bị T1 và nhóm của bạn T1 dùng tay, chân đấm, đá, lôi kéo bắt ép vào xe Innova 07 chỗ chở đi. Sầm chống cự, la to “Cướp! Cướp!” để người dân giúp đỡ nhưng bị nhóm của T1 kéo vào trong xe, chở đi. D không đi chung xe với nhóm của T1 mà đón xe taxi về nhà. Khi nhóm của T1 bắt S đến quán ăn “Đồng quê”, địa chỉ: T, đường V, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và vào chòi số 04 kê đồ ăn uống, không cho nhân viên phục vụ vào trong chòi. T1 gọi điện thoại báo địa chỉ cho D đến sau. Khi D đến quán ăn, ngồi ghế bên phải của S, T1 ngồi bên trái S. Lúc nói chuyện với S, D chửi S vì trốn tránh không trả tiền bán xà lan cho D. D dùng tay đấm 01 cái vào mặt S và cầm ly bia dơ trước mặt S nhiều lần đe dọa, yêu cầu S trả số tiền là 200.000.000 đồng. Yêu cầu S trả trước số tiền 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 0109088544 mở tại Ngân hàng Đ mang tên của Lâm Chí T1. Do lo sợ bị nhóm người của D hành hung nên S đã dùng điện thoại chuyển số tiền 100.000.000 đồng bằng ứng dụng Internet Banking từ tài khoản số 060084689508 của Đinh Văn S mở tại Ngân hàng S2 vào tài khoản số 0109088544 mở tại Ngân hàng Đ mang tên của Lâm Chí T1 theo yêu cầu của D. T1 kiểm tra tiền đã chuyển khoản thành công vào tài khoản của T1. Sau đó D ra về trước, S tự đón xe về, còn nhóm của T1 tiếp tục đi ăn nhậu. Đến 23 giờ 25 phút, ngày 06/01/2022, ông S đến Công an phường B, Quận G để trình báo sự việc bị nhóm người của T1 bắt giữ trái pháp luật và cưỡng đoạt tiền.

Bị hại ông Đinh Văn S khai nội dung, tình tiết vụ án như nội dung nêu trên.

Lâm Chí T1 khai nhận sau khi nhận được số tiền 100.000.000 đồng, do S chuyển qua tài khoản, T1 được D chia cho 50.000.000 đồng, T1 rút tiền trong thẻ ATM nhiều lần đưa cho D 50.000.000 đồng (ngày 06/01/2022, tại Thành phố Cần Thơ, T1 đưa lại cho D 30.000.000 đồng và ngày 07/01/2022, tại Thành phố T, T1 đưa lại cho D 20.000.000 đồng), T1 đưa cho G 30.000.000 đồng, đưa cho H1 và S1 mỗi người 4.000.000 đồng, còn T1 giữ lại 12.000.000 đồng. T1 không mượn tiền của D, số tiền 50.000.000 đồng Sầm chuyển trong số 100.000.000 đồng trả D là tiền công, chi phí thuê xe, thuê người Dưng trả. T1 không có mối quan hệ nợ hoặc mâu thuẫn với Đinh Văn S. Bắt, giữ và cưỡng đoạt tài sản của Đinh Văn S là do Đinh Chí D nhờ đòi nợ tiền Đinh Văn S.

Bị cáo Đinh Chí D khai: D là người nhờ T1 tìm Đinh Văn S đòi nợ, dẫn nhóm của Lâm Chí T1 và đồng phạm đi tìm S, chỉ cho nhóm T1 biết S. Chỉ D biết nhà và biết mặt S. D không thỏa thuận trả công cho nhóm của T1. T1 và đồng phạm tìm được S, tùy vào số tiền S trả, trả bồi dưỡng thù lao sau, nhưng không cụ thể là bao nhiêu vì biết đi như vậy cũng tốn chi phí, thuê phương tiện. Khi nhóm của T1 đánh đập, lôi kéo bắt ép S vào xe chở đi. D không tham gia và nói "Không được đánh nó" tuy nhiên D không có hành động ngăn cản mặc dù đứng gần đó thấy rõ sự việc. D nói sẽ ra Công an báo nhưng lại không đến trụ sở Công an hoặc gọi điện thoại báo Công an mà đón xe đi về. D không nhận hành vi đánh anh S tại quán ăn "Đồng Quê" mà khai nhận cầm ly bia dí vào mặt đe dọa anh S để anh S thực hiện theo yêu cầu trả tiền cho D. D biết tương quan lực lượng một

mình Sâm không thể chống lại D và nhóm của T1. D không thừa nhận yêu cầu T1 đưa số tài khoản để S chuyển tiền, T1 tự đưa số tài khoản cho S. D thấy S bấm điện thoại chuyển tiền nhưng lâu quá, tiền không đi, bỏ về trước. Về nhà T1 báo tài khoản của T1 nhận 100.000.000 đồng S chuyển trả cho D. D để tiền trong tài khoản của T1, chưa nói T1 xử lý số tiền 100.000.000 đồng như thế nào. Ngày 06/01/2022, tại Thành phố Cần Thơ. T1 đưa lại cho D 30.000.000 đồng và ngày 07/01/2022, tại Thành phố T, T1 đưa lại cho D 20.000.000 đồng. D khai là số tiền mà T1 mượn riêng D vào ngày 01/01/2022, không có giấy tờ chứng minh. Ngày 14/01/2022, D giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Q số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền D và đồng phạm chiếm đoạt của bị hại là 100.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Đinh Chí D không thành khẩn khai báo, khai báo quanh co nhằm chối tội.

Tổng cộng số tiền bị cáo Đinh Chí D và đồng phạm chiếm đoạt của bị hại là 100.000.000 đồng.

Qua truy xét, Công an bắt giữ L2 làm rõ xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, đối tượng Lâm Chí T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi Đinh Chí D bị khởi tố bị can, D đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q ra Quyết định truy nã. Ngày 21/11/2023. Đinh Chí D bị bắt theo Quyết định truy nã.

Đối với Lâm Chí T1 đã bị truy tố theo bản cáo trạng số 1023/CT-VKSQ7 ngày 07/6/2023, đến ngày 01/08/2023 Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử và tuyên phạt tổng hợp 06 năm tù về các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” (Theo bản án số 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023).

Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ của Đinh Chí D:

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei: 353907103607015, thuê bao số: 0795389779;

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 3531631114101156 và 353163115101155, thuê bao số: 0703515068 và 0703310707;

+ Tiền mặt 50.000.000 đồng. Đây là tiền mà bị cáo Đinh Chí D được Lâm Chí T1 đưa lại sau khi ép ông Đinh Văn S chuyển tiền vào tài khoản của T1 (đã được xử lý tại Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tạm giữ của Lâm Chí T1:

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 359540018692022, thuê bao số: 0779024279. Đây là điện thoại

T1 sử dụng vào mục đích phạm tội (đã được xử lý tại Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh);

+ 01 (một) cái thẻ ATM Ngân hàng Đ màu xanh, số thẻ: 9704061818418495, mang tên Lâm Chí T1. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội (đã được xử lý tại Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh);

+ Tiền mặt 12.000.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính của T1 (đã được xử lý tại Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Tạm giữ của bị hại Đinh Văn S:

+ 01 (một) bản sao kê giao dịch ngày 05/01/2022, số tài khoản: 060084689508, ngày 07/01/2022. Ngày 21/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q đã trả lại số tiền 62.000.000 đồng cho bị hại Đinh Văn S.

- Về dân sự: Bị hại Đinh Văn S yêu cầu bồi thường 38.000.000 đồng (đã được xử lý tại Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSQ7 ngày 25/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đinh Chí D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170 và điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 02 tội theo quy định pháp luật.

Đề nghị xử lý phần dân sự và vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Chí D tự bào chữa, tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

Bị cáo thống nhất với tội danh và điều khoản Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo không thống nhất với tội danh “Bắt, giữ người trái pháp luật” mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì các lý do sau: Bị cáo không yêu cầu, cũng như không chứng kiến Lâm Chí T1 và nhóm bạn của Thanh bắt, giữ người bị hại Đinh Văn S; khi chứng kiến việc T1 và nhóm bạn của T1 đánh bị hại, bị cáo sợ liên lụy nên đã bỏ đi chỗ khác; ngoài ra khi chứng kiến sự việc bị cáo dự định đón G1 đến Công an phường trình báo tuy nhiên T1 gọi bị cáo qua Quận B nên bị cáo đã không đến Công an phường trình báo. Do vậy, bị cáo không đồng ý với tội danh “Bắt, giữ người trái pháp luật” mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tranh luận với bị cáo:

Bị cáo là người chủ mưu nhờ Lâm Chí T1 và những người khác tìm người bị hại để đòi nợ, bị cáo là người dẫn các đồng bọn khác đi tìm Đinh Văn S. Khi tìm được Đinh Văn S, bị cáo và đồng phạm đã áp giải người bị hại ra ngã tư; khi người bị hại không đồng ý đi theo thì T1 cùng nhóm bạn của T1 đã dùng tay, chân đâm, đá bị hại, mặc dù bị hại đã la to “cướp, cướp” nhưng T1 và đồng bọn vẫn tiếp tục bắt ép bị hại vào xe Innova chở đi. Tuy bị cáo không trực tiếp tham gia hành vi đánh và bắt ép bị hại vào xe để chở về quán Đ1, nhưng bị cáo đã cùng trực tiếp tham gia với nhóm của T1, chứng kiến nhóm của T1 thực hiện hành vi trên. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đinh Chí D vẫn giữ nguyên quan điểm tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về ý kiến của bị cáo Đinh Chí D cho rằng bản thân không trốn truy nã, xét từ khi được Cơ quan điều tra thay đổi biện pháp ngăn chặn, đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ A đường số E, khu đô thị L, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên bị cáo D không thường xuyên ở địa chỉ này mà lại thường xuyên cư trú tại địa chỉ khác mà không khai báo với cơ quan công an. Đồng thời, thủ tục ra Quyết định truy nã cũng như tổng đạt các văn bản tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q là đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào đầu tháng 12/2021, bị cáo Đinh Chí D quen biết với Lâm Chí T1 do thường uống cà phê tại quán A1, địa chỉ: H N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. D kể cho Lâm Chí T1 nghe việc muốn tìm Đinh Văn S để đòi lại tiền bán xà lan theo thỏa thuận hợp tác trước đó giữa D và S. Lâm Chí T1 nói có nhiều anh em ngoài xã hội sẽ giúp D tìm gặp S để đòi tiền thì D đồng ý.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2022, tại quán A1, địa chỉ: H N, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Chí T1 nhắn tin hẹn gặp D và dẫn đi tìm S, để T1 cùng bạn bè đòi tiền giúp cho D. T1 gọi điện thoại rủ thêm H (G2), S1, H1 và 02 người bạn của G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng. D ngồi trên xe oto 4 chỗ màu trắng (chưa rõ xe và biển số) cùng 02 người bạn của G; T1 ngồi trên xe oto 07 chỗ màu bạc hiệu Innova, biển số: 51F-270.46 cùng G, S1 và H1. Nhóm của T1 đi cùng D đến nhà của gia đình S, địa chỉ: F L, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không gặp được S. D, H1, S1 đi tìm gặp S tại nhà: Số C đường số A, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu S ra quán cà phê gặp nói chuyện nên S đồng ý. Khi S đi cùng nhóm người của D ra ngoài góc đường số 1 và đường số A, trước nhà số B, đường số A, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì S không đồng ý đi theo nhóm của D nên bị T1 và nhóm của bạn T1 dùng tay, chân đá, lôi kéo bắt ép vào xe Innova 07 chỗ chở đi. Sầm chổng cựa, la to “Cướp! Cướp!” để người dân giúp đỡ nhưng bị nhóm của T1 kéo vào trong xe, chở đi. D không đi chung xe với nhóm của T1 mà đón xe taxi về nhà.

Tại quán ăn “Đồng quê”, địa chỉ: T, đường V, phường B, Thành phố T, T1 gọi điện thoại báo địa chỉ cho D đến sau. Khi D đến quán ăn, ngồi ghế bên phải của S, T1 ngồi bên trái S. Lúc nói chuyện với S, D chửi S vì trốn tránh không trả tiền bán xà lan cho D. D dùng tay nắm 01 cái vào mặt S và cầm ly bia dơ trước mặt S nhiều lần đe dọa, yêu cầu S trả số tiền là 200.000.000 đồng. Yêu cầu S trả trước số tiền 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 0109088544 mở tại Ngân hàng Đ mang tên của Lâm Chí T1. Khi T1 kiểm tra số tiền 100.000.000 đồng đã chuyển khoản thành công vào tài khoản của T1 thì D trả tiền ăn rồi ra về trước, S tự đón xe về, còn nhóm của T1 tiếp tục đi ăn nhậu.

Bị cáo Đinh Chí D không thừa nhận hành vi đã thực hiện và trình bày: Trước khi qua nhà S thì nhóm của T1 và D đã có ghé qua nhà chị của S thì D có kêu nhóm của T1 là chờ ở quán chị S nhưng nhóm T1 vẫn đi theo D, chứ D không yêu cầu. Trong lúc nhóm T1 hành hung và bắt ép bị hại Đinh Văn S lên xe, D có nói sẽ dọa báo công an. Các lời khai này của bị cáo không có cơ sở bởi lẽ: Sau khi gặp Lâm Chí T1 cùng các đối tượng khác (là bạn của T1) thì D và T1 đi trên 02 xe ô tô khác nhau di chuyển đến 02 địa chỉ của S đều do D cung cấp. Trong đó, D đi cùng 02 đối tượng là bạn của G (G là người do T1 rủ đi cùng), đã thể hiện việc D chủ đích muốn nhóm của T1 cùng đi với mình đến nhà của S. Khi nhóm của T1 dừng tay, chân đấm, đá, lôi kéo bắt ép S vào xe Innova 07 chỗ chở đi, bị cáo D có lời khai bắt nhất về việc *“Có khuyên can và đến tiệm tạp hóa để bắt xe grab để đến cơ quan công an trình báo”*. Tuy nhiên, qua lời khai của Lâm Chí T1 và Đinh Văn S, đều thể hiện việc bị cáo D thấy rõ nhóm của T1 có hành vi ép, buộc S lên xe ô tô nhưng D vẫn bỏ đi. Ngoài ra, chính bị cáo D có lời tự khai: *“Khi nghe T1 gọi điện báo xe đã về đến cầu P, nói D về đi thì D đã hủy cuộc xe đi đến công an vì nghĩ sự việc đã kết thúc”*, lúc này bị cáo không ở lại chờ S có quay lại hay không mặc dù đó khu vực gần nhà ở của S, ngoài ra cũng không có động thái kiểm tra nào khác. Khi nhóm T1 dịch chuyển người bị hại từ phường B, Quận G đến địa chỉ khác là quán ăn “Đ” tại phường B, thành phố T thì D vẫn không có bất kỳ hành động nào thể hiện bản thân không đồng tình với hành vi của nhóm T1 mà còn vào trong quán cùng với nhóm của T1 thực hiện thủ đoạn uy hiếp tinh thần người bị hại, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại để khiến người bị hại hoảng sợ nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo chỉ dừng lại khi T1 xác nhận đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng do S chuyển khoản vào tài khoản của T1.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Đinh Chí D đã phạm vào các tội *“Bắt, giữ người trái pháp luật”* và tội *“Cưỡng đoạt tài sản”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân, tước đoạt sự tự do dịch chuyển thân thể của người khác trái với quy định của pháp luật. Đồng thời, bị cáo còn thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 253/2023/HSPT ngày 27/04/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”, khi bị khởi tố thì bị cáo rời khỏi nơi cư trú và trong quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn khai báo, khai báo quanh co nhằm chối tội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả bằng cách giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K tặng Bằng khen do đã tích cực tham gia đóng góp trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới năm 2018; bị cáo có cha là ông Đinh Văn L được Chủ tịch nước truy tặng Huân chương Độc lập hạng ba theo Quyết định số: 89KT/CTN ngày 11 tháng 3 năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Lâm Chí T1, tại bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7 đã xử phạt 06 năm tù về các tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đối với đối tượng Dương Tấn H (G) là đối tượng nghi vấn đồng phạm với Lâm Chí T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Q xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, kết quả không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Q ra Quyết định truy tìm và tạm hoãn xuất cảnh, truy tìm được, đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với nhóm người đồng phạm với Lâm Chí T1 tên là S1, H1,...(chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Huỳnh Thanh L1 cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và lấy lời khai của ông L1, xác định: Lâm Chí T1 rút tiền tại trụ ATM trước chi nhánh ngân hàng nơi anh L1 bảo vệ, do không rút thêm được tiền vì hết hạn mức rút tiền trong ngày nên bị cáo đã chuyển khoản cho ông L1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và nhờ ông L1 rút số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng ra đưa lại cho Lâm Chí T1. Ông L1 xác nhận chỉ làm giúp cho T1 chứ không lấy phí trả công, cũng như không biết nguồn gốc số tiền trên như thế nào.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 51F-270.46, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định truy tìm vật, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của Đình Chí D:

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei: 353907103607015, thuê bao số: 0795389779 là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 3531631114101156 và 353163115101155, thuê bao số: 0703515068 và 0703310707 là công cụ dùng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Tiền mặt 50.000.000 đồng. Đây là tiền mà bị cáo Đình Chí D được Lâm Chí T1 đưa lại sau khi ép ông Đình Văn S chuyển tiền vào tài khoản của T1. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là có căn cứ nên không xét.

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 359540018692022, thuê bao số: 0779024279 (đã được xử lý tại Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh);

+ 01 (một) cái thẻ ATM Ngân hàng Đ màu xanh, số thẻ: 9704061818418495, mang tên Lâm Chí T1. (đã được xử lý tại Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh);

+ Tiền mặt 12.000.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính của T1. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là có căn cứ nên không xem xét.

- Tạm giữ của bị hại Đình Văn S:

+ 01 (một) bản sao kê giao dịch ngày 05/01/2022, số tài khoản: 060084689508, ngày 07/01/2022 thu giữ của bị hại (đã được xử lý tại Bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh);

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 38.000.000 đồng người bị hại Đình Văn S yêu cầu bồi thường đã được giải quyết tại bản án số: 102/2023/HS-ST ngày 01/08/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa Lâm Chí T1 yêu cầu Đình Chí D trả lại số tiền 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng cho ông, bị cáo Đình Chí D xác định tự nguyện trả lại số tiền 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng cho Lâm Chí T1, không có yêu cầu nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đình Chí D về việc trả lại số tiền 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng Lâm Chí Thanh.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đinh Chí D: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo Đinh Chí D phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số: 253/2023/HSST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Đinh Chí D phải chấp hành chung của hai bản án là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023, nhưng được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019 đến ngày 15/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015,

Buộc bị cáo Đinh Chí D phải trả lại cho ông Lâm Chí T1 số tiền 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 3531631114101156 và 353163115101155, thuê bao số: 0703515068 và 0703310707.

3.2. Trả lại cho Đinh Chí D: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei: 353907103607015, thuê bao số: 0795389779.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 006 ngày 25/10/2024 của chi cục thi hành án dân sự Quận 7)

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự (Tk. Văn Anh);

Đào Lê Anh